TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **107**/2021/HS-ST
Ngày 30/8/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG - TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Lê Tuấn Linh

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Quang

2. Ông Hoàng Văn Hùng

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Long - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 112/2021/TLST-HS, ngày 13 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Chung K, sinh ngày 15/7/1998 tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; Trú tại: thôn T, xã P, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Cao lan; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn H, sinh năm 1974 và bà: Nguyễn Thị Thu C, sinh năm 1979; Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân:

+ Tại Bản án số 81/2015/HSST ngày 25/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt Trần Chung K 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (3.150.000 đồng), phải chịu 200.000 đồng án phí HSST. Đã chấp hành xong.

+ Tại Bản án số 28/2016/HSST ngày 17/8/2016 của TAND huyện Yên Sơn, xử phạt Trần Chung K 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (02 xe mô tô trị giá 32.855.000 đồng), phải chịu 200.000 đồng án phí HSST. Ngày 16/11/2016, chấp hành xong án phí. Ngày 07/10/2017, chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 30/6/2021. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện Sơn Dương (Có mặt).

**** Bị hại:*** anh Nguyễn Văn K1, sinh năm 2001, trú tại thôn G, xã P, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (Có mặt);

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*** ông Nguyễn Hoàng C, sinh năm 1972, trú tại thôn G, xã P, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (Có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 04/5/2020, Trần Chung K, sinh năm 1998, trú tại thôn T, xã P, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đến chơi tại quán Internet thuộc thôn G, xã P, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang do anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1992, trú tại thôn C, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang làm chủ. Khoảng 11 giờ cùng ngày, Trần Chung K đăng nhập tài khoản facebook "Kiên Đ" nhắn tin qua ứng dụng Facebook Messenger cho Nguyễn Văn K1, sinh năm 2001, trú tại thôn G, xã P, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, tên tài khoản Facebook là "Vũ Trung K" nhờ Nguyễn Văn K1 đi đến quán Internet của anh N đưa Trần Chung K về nhà. Khoảng 15 giờ cùng ngày, sau khi đọc được tin nhắn của Trần Chung K, Nguyễn Văn K1 mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 22S1-207.41, màu sơn trắng - đen là xe của ông Nguyễn Hoàng C, sinh năm 1972, trú cùng thôn (bố đẻ K1) đi đến quán anh N. Khi đến quán, Trần Chung K bảo Nguyễn Văn K1 "đưa anh về tí, anh thay quần áo", Nguyễn Văn K1 đồng ý và đưa xe mô tô cho Trần Chung K điều khiển còn Nguyễn Văn K1 ngồi sau. Trên đường đi, Trần Chung K nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của Nguyễn Văn K1 bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khi đi đến đoạn đường cách nhà Trần Chung K1 khoảng 100 mét, thuộc địa phận thôn T, xã P, Trần Chung K dừng xe và bảo Nguyễn Văn K1 xuống xe đợi Trần Chung K về thay quần áo rồi quay lại, do tin tưởng Trần Chung K nên Nguyễn Văn K1 đồng ý cho Trần Chung K mượn xe. Sau đó, K không đi về nhà mà điều khiển xe đến khu vực Km7 thuộc thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, vào một cửa hàng xe máy (hiện không xác định được địa chỉ quán) cầm cố được số tiền 3.000.000 đồng. Sau đó, K đón xe ô tô khách đi Hà Nội đến quán điện tử thuộc huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội (không xác định địa chỉ) chơi Game hết số tiền trên.

Nguyễn Văn K1 đã nhiều lần nhắn tin, gọi điện đòi lại xe mô tô nhưng Trần Chung K chưa trả. Ngày 10/4/2021, Nguyễn Văn K1 đã làm đơn trình báo sự việc đến Cơ quan Công an.

Tại kết luận số 26/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 20/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Sơn Dương kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 22S1-207.41, màu sơn trắng-đen mua mới năm 2015, tại thời điểm tháng 5/2020 giá trị còn lại là 11.385.000 đồng *(Mười một triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng).*

Tại Cáo trạng số 77/CT-VKSSD, ngày 12/8/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố: Trần Chung K về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Chung K theo tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Chung K phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

- Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Trần Chung K từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/6/2021.

Về dân sự: Giữa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được với nhau về phần bồi thường dân sự theo kết luận định giá. Xét việc thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 11.385.000 đồng theo kết luận định giá tài sản. Về phần hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí bồi thường cho bị hại số tiền 11.385.000 đồng và không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về gia đình và xã hội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Hoàng C là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 22S1 – 207.41 không có yêu cầu đề nghị gì về chiếc xe mô tô ông giao cho anh Nguyễn Văn K1 quản lý, sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo Trần Chung K đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 04/5/2020, tại thôn T, xã P, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, Trần Chung K có hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 22S1-207.41, màu sơn trắng đen trị giá 11.385.000 đồng *(Mười một triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng)* của Nguyễn Văn K1, trú tại thôn G, xã P, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Hành vi của bị cáo Trần Chung K đã phạm vào tội: *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác. Bị cáo nhận thức được hành vi gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục đối với bị cáo đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Bị cáo có ông nội (ông Trần Duy H) được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba và là liệt sỹ. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

Xét bị cáo không có tài sản gì riêng có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[3] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra và truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền là 11.385.000 đồng. Bị cáo nhất trí bồi thường cho bị hại số tiền 11.385.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, giữa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được với nhau về phần bồi thường dân sự. Xét việc thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, những người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Chung K phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Trần Chung K 01 (một)** năm **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 30/6/2021.

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 590 và Điều 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015:

Ghi nhận sự thỏa thuận về việc bồi thường dân sự giữa bị cáo và bị hại cụ thể như sau: Bị cáo Trần Chung K phải có nghĩa vụ bồi thường dân sự cho anh Nguyễn Văn K với số tiền là 11.385.000 đồng *(Mười một triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng)*.

Khoản tiền bồi thường dân sự kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và người bị hại có đơn đề nghị thi hành án, nếu bị cáo chậm nộp thì hàng tháng phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án:

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 569.250 đồng (Năm trăm sáu chín nghìn hai trăm lăm mươi đồng) án phí dân sự có giá ngạch. Tổng số tiền án phí là 769.250 đồng (Bảy trăm sáu chín nghìn hai trăm lăm mươi đồng)

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại; người có QL,NVLQ;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Công an huyện Sơn Dương;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam CA tỉnh TQ;
- Chi cục T.H.A DS huyện Sơn Dương;
- UBND xã P;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Lê Tuấn Linh